TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN**

# BẢNG ĐIỂM KỲ THI
# CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO

***Ngày Thi: 25/10/2026***

| STT | SBD | Họ và Tên | | Ngày Sinh | Giới tính | Điểm TN | Điểm thực hành | | | | Kết quả | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | PPT NC | Word NC | Excel NC | TB | | |
| 1 | BKNC13410 | Bùi Thị Hoàng | Cẩm | 18/06/2005 | Nữ | 9,33 | 9,0 | 8,0 | 9,5 | 8,83 | Đạt | |
| 2 | BKNC13411 | Phạm Thành | Đạt | 14/09/2005 | Nam | 6,67 | 7,0 | 6,0 | 5,0 | 6,0 | Đạt | |
| 3 | BKNC13412 | Huỳnh Nguyễn Phương | Dung | 16/06/1994 | Nữ | 9,0 | 9,0 | 9,0 | 9,0 | 9,0 | Đạt | |
| 4 | BKNC13413 | Cao Kỳ | Duyên | 18/02/2006 | Nữ | 9,33 | 8,0 | 9,0 | 8,0 | 8,33 | Đạt | |
| 5 | BKNC13414 | Nguyễn Thị Ngọc | Hân | 11/05/2005 | Nữ | 9,33 | 9,0 | 9,5 | 9,0 | 9,17 | Đạt | |
| 6 | BKNC13415 | Lê Thị | Hảo | 01/09/2005 | Nữ | 10,0 | 9,0 | 9,0 | 9,0 | 9,0 | Đạt | |
| 7 | BKNC13416 | Nguyễn Đức | Hiếu | 03/07/1996 | Nam | 9,67 | 9,0 | 9,0 | 10,0 | 9,33 | Đạt | |
| 8 | BKNC13417 | Bùi Thị | Hoài | 05/10/2006 | Nữ | 7,67 | 8,0 | 9,0 | 8,0 | 8,33 | Đạt | |
| 9 | BKNC13418 | Hoàng Thị Như | Huế | 15/08/2006 | Nữ | 7,0 | 8,0 | 9,0 | 7,0 | 8,0 | Đạt | |
| 10 | BKNC13419 | Trần Ngọc | Hường | 23/03/2006 | Nữ | 8,67 | 7,0 | 7,5 | 9,0 | 7,83 | Đạt | |
| 11 | BKNC13420 | Lê Thị Thùy | Linh | 06/07/2005 | Nữ | 9,33 | 7,0 | 9,5 | 9,0 | 8,5 | Đạt | |
| 12 | BKNC13421 | Bùi Thị Cẩm | Ly | 21/09/2006 | Nữ | 7,67 | 7,0 | 8,0 | 7,0 | 7,33 | Đạt | |
| 13 | BKNC13422 | Nguyễn Quỳnh Trúc | Mai | 05/11/2006 | Nữ | 9,33 | 8,5 | 9,5 | 9,0 | 9,0 | Đạt | |
| 14 | BKNC13423 | Nguyễn Công | Minh | 14/05/2005 | Nam | 9,67 | 6,0 | 9,0 | 9,0 | 8,0 | Đạt | |
| 15 | BKNC13424 | Đặng Tiểu | My | 24/11/2004 | Nữ | 4,33 | 5,0 | 6,0 | 6,0 | 5,67 | Không đạt | |
| 16 | BKNC13425 | Lê Trọng | Nhân | 09/02/1994 | Nam | 5,0 | 7,0 | 6,0 | 6,0 | 6,33 | Đạt | |
| 17 | BKNC13426 | Lương Nguyễn Yến | Nhi | 01/01/2006 | Nữ | 9,0 | 8,0 | 9,0 | 7,0 | 8,0 | Đạt | |
| 18 | BKNC13427 | Nguyễn Phương | Nhi | 28/04/2006 | Nữ | 8,33 | 9,0 | 9,5 | 7,0 | 8,5 | Đạt | |
| 19 | BKNC13428 | Võ Thị Hồng | Phấn | 09/08/2006 | Nữ | 9,67 | 7,0 | 5,0 | 5,0 | 5,67 | Đạt | |
| 20 | BKNC13429 | Võ Thị Hồng | Phương | 09/08/2006 | Nữ | 8,0 | 5,0 | 6,0 | 6,0 | 5,67 | Đạt | |
| 21 | BKNC13430 | Nguyễn Thị Phi | Phượng | 03/11/2006 | Nữ | 8,33 | 6,0 | 7,0 | 5,5 | 6,17 | Đạt | |
| 22 | BKNC13431 | Huỳnh Ngọc | Quế | 07/04/2006 | Nữ | 9,0 | 9,0 | 9,5 | 10,0 | 9,5 | Đạt | |
| 23 | BKNC13432 | Nguyễn Minh | Tâm | 16/10/2004 | Nữ | 8,67 | 6,5 | 6,0 | 6,0 | 6,17 | Đạt | |
| 24 | BKNC13433 | Nguyễn Thị Mỹ | Tâm | 29/06/2005 | Nữ | 10,0 | 9,0 | 9,5 | 8,0 | 8,83 | Đạt | |
| 25 | BKNC13434 | Trần Thị Mỹ | Tâm | 13/04/2005 | Nữ | 8,33 | 9,0 | 9,5 | 8,0 | 8,83 | Đạt | |
| 26 | BKNC13435 | Bùi Thị Hồng | Thắm | 26/07/2005 | Nữ | 6,67 | 5,0 | 9,0 | 8,0 | 7,33 | Đạt | |
| 27 | BKNC13436 | Nguyễn Thị Thanh | Thảo | 05/04/2006 | Nữ | | | | | | | Vắng |
| 28 | BKNC13437 | Bùi Thị Ngọc | Trâm | 10/03/2006 | Nữ | 9,33 | 9,0 | 9,0 | 9,0 | 9,0 | Đạt | |
| 29 | BKNC13438 | Lê Thị Phương | Trâm | 14/09/2001 | Nữ | 6,0 | 7,0 | 8,5 | 6,0 | 7,17 | Đạt | |
| 30 | BKNC13439 | Hồ Dương Đức | Tuấn | 09/10/2005 | Nam | 7,33 | 7,0 | 7,0 | 7,0 | 7,0 | Đạt | |
| 31 | BKNC13440 | Trần Ngọc Cẩm | Vân | 26/05/2005 | Nữ | 9,0 | 9,0 | 8,5 | 9,5 | 9,0 | Đạt | |

| STT | SBD | Họ và Tên | | Ngày Sinh | Giới tính | Điểm TN | Điểm thực hành | | | | Kết quả | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | PPT NC | Word NC | Excel NC | TB | | |
| 32 | BKNC13441 | Hà Hồng Bảo | Vi | 20/08/2005 | Nữ | 8,67 | 7,0 | 9,0 | 9,0 | 8,33 | Đạt | |
| 33 | BKNC13442 | Nguyễn Đoàn Xuân | Vy | 14/04/2006 | Nữ | 9,33 | 9,0 | 9,5 | 9,0 | 9,17 | Đạt | |
| 34 | BKNC13443 | Nguyễn Thị Hoàng | Yến | 11/12/2005 | Nữ | 8,67 | 9,0 | 9,0 | 9,0 | 9,0 | Đạt | |
| | | | | | | | | | | | | |

*Ghi chú:* *Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN)>=5 và Điểm thực hành 3 mô đun >=5*

**Số lượng thí sinh:** **34** **Số thí sinh đạt:** **32**

**Số lượng hiện diện:** **33**

**Thư ký Hội đồng** **Chủ tịch Hội đồng**

**Ngô Quang Nhựt** **Thoại Nam**